

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST

Ngày 20-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Diệu Huệ và Nguyễn Thị Hồng Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lạc Ch, sinh năm 1939, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 1584, đường VVK, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà đã bán và không còn cư trú tại địa phương); nơi ở: Nhà số 2/5, đường 2D nối dài, Khu phố 4, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Thành P (chết) và bà Lạc Bửu T; có vợ và 08 con, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1978; tiền án: Năm 1983, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Đưa hối lộ” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 04/11/1988, án tích chưa được xóa); năm 1989, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân” (án tích chưa được xóa); ngày 15/6/1993, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân” (lấy tên là Hoàng H “tức Lạc Ch”, đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành xong quyết định khác, án tích chưa được xóa); ngày 20/6/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/12/1996 và quyết định khác ngày 20/6/1995, án tích chưa được xóa); ngày 27/10/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 12/10/1999 và quyết định khác tháng 3/2000, án tích chưa được xóa); ngày 05/7/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 20/5/2003, chưa chấp hành xong quyết định khác, án tích chưa được xóa); ngày 18/9/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về “Tội trộm cắp tài

sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/8/2007 và quyết định khác tháng 01/2005, án tích chưa được xóa); ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” (Bản án số 183/2010/HSST, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 20/7/2019 và quyết định khác tháng 8/2013, án tích chưa được xóa); ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 183/2010/HSST, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 08 năm 06 tháng (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 20/7/2019 và quyết định khác ngày 02/3/2012, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/02/1979, bị Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa đi tập trung cải tạo 03 năm về hành vi trộm cắp tài sản của công dân (đã chấp hành xong ngày 02/12/1982); ngày 05/11/1990, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa đi cưỡng bức lao động 01 năm về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 15/5/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ ngày 10-12-2019, tạm giam ngày 13-12-2019 “có mặt”.

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1955. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 130/17, đường LCP, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ ngày 10/12/2019, Lạc Ch chạy xe đạp đến Chợ Khu phố 2, đường HHL, phường AL, quận BT thì nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu DAYANG, màu xanh, biển số 65P1-9256 của anh Nguyễn Mạnh Đ để trước sạp số 10 nhưng không có ai trông coi. Do có ý định tìm tài sản để lấy bán kiếm tiền tiêu xài trước khi đến chợ nên Ch dựng xe đạp gần đó và đi lại dùng chìa khóa mở công tắc xe của anh Đ lên rồi nổ máy chạy ra đường thì bị anh Đ phát hiện tri hô lên bắt giữ được Ch cùng vật chứng giao cho Công an phường An Lạc xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Sự việc sau đó được chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lạc Ch đã khai nhận, trong lúc đi tìm tài sản để lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu DAYANG, màu xanh, biển số 65P1-9256 của anh Nguyễn Mạnh Đ để trước sạp bán hàng-Chợ Khu phố 2 nhưng không có ai trông coi nên đến dùng chìa khóa mở công tắc xe lên nổ máy chạy tẩu thoát được 01 đoạn thì bị bắt giữ cùng với vật chứng giao cho công an giải quyết nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh Đ có giá trị là 5.000.000 đồng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lạc Ch ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Bị cáo Lạc Ch đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép chiếc xe mô tô hiệu DAYANG, màu xanh, biển số 65P1-9256 của anh Nguyễn Mạnh Đ, tội phạm đã hoàn thành, tài sản có giá trị là 5.000.000 đồng và bị cáo đã có 09 lần bị kết án cùng loại tội phạm chiếm đoạt sở hữu, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới, không có nghề nghiệp và lấy đó làm nguồn tài chính để sinh sống nên lần phạm tội này thuộc các trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội, bị cáo đã trên 70 tuổi; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Về dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không ý kiến. Còn về phần vật chứng là 01 chiếc xe đạp mini màu xanh, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước, riêng cái chìa khóa thì tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 06 giờ ngày 10/12/2019, bị cáo Lạc Ch đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu DAYANG, màu xanh, biển số 65P1-9256 của anh Nguyễn Mạnh Đ để tại trước sạp bán hàng số 10 - Chợ Khu phố 2, đường HHL, phường AL, quận BT. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc xe này có giá trị là 5.000.000 đồng; ngoài ra, bị cáo đã có 09 lần bị kết án cùng loại tội phạm chiếm đoạt sở hữu, đều chưa được xóa án tích mà nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý lại không có nghề nghiệp và lấy đó làm nguồn tài chính để sinh sống nên lần phạm tội này thuộc các trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lạc Ch tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết quả định giá tài sản...

nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên cần phải áp dụng mức án cao hơn thì mới phù hợp. Còn tuy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” nhưng do bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nên không thể tổng hợp hình phạt của 02 bản theo quy định tại Điều 87 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân và có nhân rất xấu khác ngoài 09 tiền án, chưa được xóa án tích nên nay cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội, bị cáo đã trên 70 tuổi nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại anh Nguyễn Mạnh Đ đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, anh Đột đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu DAYANG, màu xanh, biển số 65P1-9256 của anh Nguyễn Mạnh Đ, Công an phường An Lạc, quận Bình Tân đã thu hồi và giao trả lại cho anh Đ nên không xét. Còn về 01 chiếc xe đạp mi ni màu xanh lá (xe cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo sử dụng làm phương tiện đi tìm tài sản để chiếm đoạt nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; riêng 01 cái chìa khóa dài 07cm, một đầu đẹp bằng kim loại, một đầu bằng nhựa có in chữ HUYNHDAI của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Lạc Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lạc Ch phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Lạc Ch 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe đạp mi ni màu xanh lá (xe cũ, đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 01 cái chìa khóa dài 07cm, một đầu đẹp bằng kim loại, một đầu bằng nhựa có in chữ HUYNHDAI.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/103ATAM ngày 10/3/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lạc Ch phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lạc Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Mạnh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái